**Họ tên: Phạm Thị Phương- số đt: 0936893858**

**Đơn vị: THCS Dương Quan- Thủy Nguyên- Thành phố Hải Phòng**

**Địa chỉ Gmail:** [**minhphuongtn1988@gmail.com**](mailto:minhphuongtn1988@gmail.com)

**DỰ ÁN ĐỀ ÔN THI VÀO 10- DẠNG 2**

**A. ĐỀ BÀI**

**Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

# *Nỗi lòng biết ngỏ cùng ai.*

# *Thiếp trong cánh cửa chàng ngoài chân mây.*

# *Trong cửa này đã đành phận thiếp,*

# *Ngoài mây kia há kiếp chàng vay (1)?*

# *Những mong cá nước sum vầy*

# *Bao ngờ đôi ngả nước mây cách vời.*

# *Thiếp chẳng tưởng ra người chinh phụ,*

# *Chàng há từng học lũ vương tôn (2).*

# *Cớ sao cách trở nước non*

# *Khiến người thôi sớm thôi hôm những sầu*

# *Khách phong lưu đang chừng niên thiếu,*

# *Sánh nhau cùng dan díu chữ duyên.*

# *Nỡ nào đôi lứa thiếu niên,*

# *Quan san để cách, hàn huyên cho đành (3)*

# *Thuở lâm hành oanh chưa bén liễu,*

# *Hỏi ngày về ước nẻo quyên ca.*

# *Nay quyên đã giục oanh già,*

# *Ý nhi (4) lại gáy trước nhà líu lo.*

# *Thuở đăng đồ (5) mai chưa dạn gió,*

# *Hỏi ngày về chỉ độ đào bông.*

# *Nay đào đã quyến gió đông,*

# *Phù dung lại đã bên sông bơ xờ*

(Theo Đặng Trần Côn, ĐoànThị Điểm, **Chinh phụ ngâm khúc**, NXB Văn học, 2002, tr.35)

**\*Chú thích:**

(1) *Vay*: tiếng đệm của câu than thở.

(2) *Vương tôn*: Con nhà giàu sang, cũng có nghĩa là người đi chơi xa không đoái đến gia đình.

(3) *Quan san, hàn huyên*: ( quan: ải, san: núi, hàn: lạnh, huyên: ấm), ý nói cách trở, không biết tin tức của nhau.

(4) *Ý nhi*: chim én (yến) thường làm tổ trong mái nhà.

(5) *Đăng đồ*: lên đường ra đi nơi xa.

**Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:**

**Câu 1**. Xác định thể loại thơ? Chỉ ra đặc điểm về số chữ, số dòng của thể thơ trongg khổ thơ thứ nhất?

**Câu 2**. Tâm trạng của chinh phụ nảy sinh trong hoàn cảnh nào? Nêu một chi tiết giúp em nhận biết hoàn cảnh ấy?

**Câu 3**. Chỉ ra và phân tích tác dụng của BPTT điệp ngữ được sử dụng trong đoạn thơ?

# *Thuở lâm hành oanh chưa bén liễu,*

# *Hỏi ngày về ước nẻo quyên ca.*

# *Nay quyên đã giục oanh già,*

# *Ý nhi (4) lại gáy trước nhà líu lo.*

# *Thuở đăng đồ (5) mai chưa dạn gió,*

# *Hỏi ngày về chỉ độ đào bông.*

# *Nay đào đã quyến gió đông,*

# *Phù dung lại đã bên sông bơ xờ*

**Câu 4.** Theo em nhan đề *Chinh phụ ngâm khúc* có phù hợp với nội dung tư tưởng của đoạn thơ trên không? Lý giải vì sao?

**Câu 5.** Đoạn thơ đã gửi gắm đến người đọc những thông điệp ý nghĩa nào?

**Phần II. Viết ( 6 điểm)**

**Câu 1: (2 điểm):** Hãy viết đoạn văn khoảng 200 chữ nêu suy nghĩ của em về ý kiến: *Chiến tranh là tội ác ghê gớm nhất với loài người trên Trái đất.*

**Câu 2: (4 điểm): Phân tích văn bản*: Than nỗi oan (*Trích *Tự tình khúc -* Cao Bá Nhạ*)***

*“Đuôi con mắt châu sa thấm giấy  
Đầu ngón tay máu chảy pha son  
Người đau phong cảnh cũng buồn  
Thông gầy như trúc, cúc mòn như mai*

*Mối tâm sự rối mười phần thảm  
Gánhg ia tình nặng tám năm dư  
Khi ngày mong bức xá thư  
Khi đêm than bóng, khi trưa hỏi lòng*

*Hương thề nguyện khói nồng trước gió  
Tờ tố oan mở ngỏ giữa trời  
Tờ oan kể hết bao lời  
Hương thề sao chửa thấu nơi cửu trùng”*

**B. HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần/ câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Đọc hiểu** |  |  |
| **1** | - Thể thơ Song thất lục bát  - Đặc điểm:  + Khổ thơ gồm 4 dòng thơ  + Gồm 1 cặp lục bát và 1 cặp thất ngôn | **0,25**  **0,25** |
| **2** | - Tâm trạng của chinh phụ nảy sinh trong hoàn cảnh: Hai vợ chồng xa cách vì người chồng đi chinh chiến nơi xa lâu chưa có tin tức gì  - Chi tiết giúp em nhận biết: Thiếp trong cảnh cửa chàng ngoài chân mây/ Nào ngờ đôi ngả nước mây cách vời/ Cớ sao cách trở nước non …. | **0,25**  **0,25** |
| **3** | - BPTT điệp ngữ: *Thuở … chưa … Hỏi ngày về … nay …*  - Tác dụng:  + Tạo liên kết, tạo nhịp điệu tha thiết, khắc khoải cho lời thơ, lời thơ thêm sinh động hấp dẫn, gợi hình gợi cảm; tăng hiệu quả diễn đạt.  + Nhấn mạnh, làm nổi bật khoảng cách thời gian của hai v- c: ngày đi, người chồng ước hẹn sẻ trở về khi ước nẻo quyên ca, chỉ độ đào bông- đó là mùa xuân tươi đẹp; nhưng giờ quyên đã giục oanh già, đào đã quyến gió đông- mùa đông đã đến mà người chồng vẫn chưa có tin tức gì.  + Qua đó, thể hiện nỗi nhớ nhung, mong ngóng và lo lắng của người chinh phụ cho người chồng. Đồng thời nói lên tấm lòng cảm thương, chia sẻ của nhà văn với tình cảnh nỗi niềm người chinh phụ. | **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,25** |
| **4** | - Theo em nhan đề *Chinh phụ ngâm khúc* có phù hợp với nội dung tư tưởng của đoạn thơ trên vì:  + Nhan đề được hiểu là: Khúc ngâm của người phụ nữ có chồng đi chinh chiến ở xa.  + Nội dung tư tưởng của đoạn thơ là: diễn tả nỗi buồn của người chinh phụ do chiến tranh mà phải xa cách chồng, không có tin tức của chồng, nàng phải sống trong cô đơn, sầu nhớ, lo lắng. Tâm trạng của người phụ nữ đã trở thành một khúc bi ca, buồn sầu. | **0,25**  **0,25**  **0,5** |
| **5** | - Đoạn thơ đã gửi gắm đến người đọc những thông điệp ý nghĩa:  + Đồng cảm với số phận bi kịch, đáng thương của con người trong xh cũ, nhất là người phụ nữ.  + Lên án tố cáo chiến tranh phi nghĩa khiến con người phải hứng chịu biết bao nỗi buồn khổ, mất mát.  + Yêu quý, trân trọng và có ý thức gìn giữ cuộc sống hòa bình mà mình đang có ….  *\*Lưu ý: HS có thể có cách trình bày khác nhưng hợp lí, GV linh động cho điểm* | **1,0** |
| **Viết** |  |  |
| **1** | **1. Kỹ năng:**  - Làm đúng kiểu bài: đoạn văn NLXH; Dung lượng khoảng 200 chữ.  - Biết cách xây dựng và trình bày hệ thống luận điểm; sử dụng yếu tố biểu cảm, tự sự và miêu tả một cách hợp lí  - Bố cục rõ ràng; kết cấu chặt chẽ; diễn đạt lưu loát, mạch lạc.  - Không mắc các lỗi: chính tả, dùng từ, ngữ pháp,... | **0,25** |
|  | **2. Về kiến thức.**  **-** Bài làm có thể trình bày theo những cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:  **\* Mở đoạn**: - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề NL: Nói về tội ác của chiến tranh, có ý kiến cho rằng: *Chiến tranh là tội ác ghê gớm nhất với loài người trên Trái đất.* Ý kiến này thật đáng để chúng ta phải suy ngẫm.  **\* Thân đoạn:** Bày tỏ suy nghĩ theo 1 số gợi ý sau:  - Giải thích: Chiến tranh là hoạt động đấu tranh giữa các nước, các giai cấp, các lực lượng chính trị. Ý kiến đã khẳng định hậu quả ghê gớm, khủng khiếp mà chiến tranh gây ra cho nhân loại.  - Bàn luận: Vì sao chiến tranh là tội ác? Chiến tranh không mang lại bất cứ điều gì tốt đẹp cho con người. Không có tai hoại nào khủng khiếp bằng chiến tranh. Không có nỗi sợ hãi nào đáng sợ hơn cuộc sống có chiến tranh và không có tự do. Nó gây ra những tổn thất to lớn cho cả kẻ thắng và người thua. Chiến tranh mang lại đau thương, chết chóc đói nghèo, bệnh tật và sự hủy diệt khủng khiếp. Không những tài sản bị mất mà sinh mệnh con người cũng hết sức mong manh. Chiến tranh còn gây ra nỗi đau khủng khiếp về tinh thần, ám ảnh về cái chết, mất mát người thân, gia đình bị li tán, dư chấn thời hậu chiến. Chiến tranh làm ô nhiễm môi trường, tàn phá thiên nhiên, phá hủy các công trình văn minh, làm suy thái kinh tế và mất bản sắc văn hóa dân tộc …  - Dẫn chứng: Ở thế kỉ XX, dân tộc VN đã pahri đối mặt với 2 cuộc chiến tranh xâm lược là k/c chống Pháp và chống Mỹ. Hai cuộc kháng chiến đã khiến hàng triệu con người VN phải hy sinh, đất nước bị tàn phá, hauak quả chiến tranh kéo dài ( như nạn nhân chất độc màu da cam) … Ở thế kỉ XXI, thế giới đnag phải chứng kiến cuộc chiến của Nga và Ukraine, hậu quả không chỉ là thiệt hại về người và của cho các bên liên quan trực tiếp mà còn ảnh hưởng đến bầu không khí chính trị, nền kinh tế của TG, bởi đây là hai QG cung cấp dầu mỏ và khí đốt lớn cho châu Âu và TG.  - Giải pháp ngăn chặn và hạn chế các cuộc chiến tranh: Nhân lại cần đk, chung tay bảo vệ hòa bình TG. Lên tiếng để chống lại chiến tranh dưới mọi hình thức. Các cường quốc cần nhận thấy vai trò, trách nhiệm của mình trong việc giữ gìn hòa bình của nhân loại; cần thấy những tổn thất, tội ác ghê gớm mà chiến tranh gây ra để có ý thức ngăn chặn nguy cơ chiến tranh …  - Bàn luận mở rộng: Phê phán những tổ chức, cá nhân, những nguyên nhân gây ra chiến tranh.  **\* Kết đoạn:** Khẳng định lại vđ: Chiến tranh là tội ác ghê gớm nhất với loài người trên TĐ. Bởi vậy, bảo vệ hòa bình, chống lại chiến tranh là nhiệm vụ của mọi người, mọi QG dân tộc, Chúng ta cần biết trân trọng, gìn giữ nền hòa bình ta đang có, lên tiếng phản đối chiến tranh. | **0,25**  **1,0**  **0,25** |
|  | **3. Sáng tạo**  - Sáng tạo về nội dung: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  - Sáng tạo về hình thức: Mở đoạn, kết đoạn, tổ chức bài viết  *\*Lưu ý: HS có thể có cách trình bày khác nhưng hợp lí, GV linh động cho điểm* | **0,25** |
| **2** | **1. Kỹ năng:**  - Làm đúng kiểu bài nghị luận văn học  - Biết cách xây dựng và trình bày hệ thống luận điểm; sử dụng yếu tố biểu cảm, tự sự và miêu tả một cách hợp lí  - Bố cục rõ ràng; kết cấu chặt chẽ; diễn đạt lưu loát, mạch lạc.  - Không mắc các lỗi: chính tả, dùng từ, ngữ pháp,... | **0,25** |
|  | **2. Về kiến thức.**  **-** Bài làm có thể trình bày theo những cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:  **a. Mở bài:**  ***- Dẫn dắt:*** Từng được đánh giá là “Một khúc ngâm lâm ly thống thiết nhất trong văn chương cổ điển Việt Nam” (Đái Xuân Ninh).  ***- Giới thiệu tác giả, tác phẩm:*** *“Tự tình khúc”* xứng đáng là một áng văn bất hủ, là tiếng kêu tha thiết nói lên nỗi oan khổ của Cao Bá Nhạ.  ***- Nêu nhận định chung về tác phẩm/ đoạn trích:*** Trong đó *“Than nỗi oan”* là một đoạn trích rất đặc sắc, thể hiện tư tưởng cũng như tài năng nghệ thuật của tác giả.  ***- Trích đoạn trích:***  *“Đuôi con mắt châu sa thấm giấy  ...*  *Hương thề sao chửa thấu nơi cửu trùng”*  **b. Thân bài**  **b1. Giới thiệu chung**  - Cao Bá Nhạ (chưa rõ năm sinh, năm mất) là cháu ruột của Cao Bá Quát. Năm 1855, Cao Bá Quát tham gia khởi nghĩa Mĩ Lương, chống lại triều đình nhà Nguyễn, bị triều đình kết án tru di tam tộc. Trong bối cảnh ấy, Cao Bá Nhạ đã phải tha hương cầu thực, trốn chui lủi khắp mọi vùng miền, nhưng đến năm 1862, ông bị tố giác, bị bắt vào ngục, đi đày và sau đó mất.  - Ông đã để lại cho đời hai tác phẩm nghệ thuật vô cùng đặc sắc, trong đó phải kể đến “Tự tình khúc”. Đây là tác phẩm ngâm khúc, gồm 608 câu thơ song thất lục bát. Tác phẩm được viết khi ông đang bị lưu đày, sống trong cảnh tù tội. Tác phẩm là một khúc ngâm lâm ly, thống thiết, là một thiên tình cảm chân thực của một con người bị vạ lây, oan trái.  - Đoạn trích *“Than nỗi oan”* thuộc phần giữa của tác phẩm, đoạn trích là tiếng lòng, là lời than cho số phận oan trái của mình.  **b2. Phân tích đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của đoạn trích**  **\*Khổ 1:**  **- Hình ảnh:**  + *“Đuôi con mắt châu sa thấm giấy/ Đầu ngón tay máu chảy pha son”*: Ở trong chốn ngục tù tối tăm, đau đớn vì cảnh gia đình tan tác, Cao Bá Nhạ cảm thấy đau buồn cho cuộc đời của mình. Giọt nước mắt cứ thế mà lăn dài, thấm ướt hết trang giấy, máu chảy ra đầu ngón tay hòa vào trong son mực. Khúc tự tình như được viết bằng máu và nước mắt của ông vậy.  + “Người đau phong cảnh cũng buồn”: mang trên mình cái án của một kẻ tội tù, tâm trạng của Cao Bá Nhạ không bao giờ có thể thư thái, vui vẻ một chút. Vì thế mà thiên nhiên, cảnh vật xung quanh cũng trở nên buồn bã, như muốn san sẻ, chia bớt nỗi buồn với tác giả.  + “Thông gầy như trúc, cúc mòn như mai”: thông, cúc, trúc, mai là các hình ảnh tượng trưng cho vẻ đẹp của người quân tử. Nhưng giờ đây vẻ đẹp ấy đang dần bị hao mòn đi vì cái án oan khất, khó mà giải được.  **- Từ ngữ:** châu sa, máu chảy, đau, buồn, gầy, mòn: diễn tả và nhấn mạnh bối cảnh cũng như nỗi buồn mà tác giả đang phải gánh chịu.  **- Biện pháp nghệ thuật:**  + Nói quá: châu sa thấm giấy, ngón tay máu chảy pha son: diễn tả nỗi đau buồn oan trái đến cùng cực trong tâm hồn của thi sĩ.  + Tả cảnh ngụ tình trong hai câu thơ: “Người đau phong cảnh cũng buồn/ Thông gầy như trúc, cúc mòn như mai”: thể hiện thiên nhiên nhuốm màu tâm trạng của con người.  + So sánh: thông gầy như trúc, cúc mòn như mai: nhấn mạnh thêm sự khổ cực và nỗi đau buồn mà Cao Bá Nhạ đang phải gánh chịu.  **=> Kết luận:** Chỉ trong vỏn vẹn bốn dòng thơ ngắn ngủi, nhưng những nỗi niềm của tác giả đã được thổ lộ dần. Câu thơ nhuốm một màu sắc bi thương khó tả, diễn tả nỗi đau và tâm trạng của Cao Bá Nhạ khi phải sống trong cảnh tội tù oan trái.  **\*Khổ 2:**  **- Hình ảnh:**  + *“Mối tâm sự rối mười phần thảm/ Gánh gia tình nặng tám năm dư”*: câu thơ là tiếng lòng, là lời tâm sự của nhân vật trữ tình về chính số phận oan trái của mình. Đã tám năm từ ngày cụ Cao Bá Quát tham gia khởi nghĩa chống lại triều đình nhà Nguyễn, cả gia đình họ Cao phải sống trong những ngày tháng khổ sở, người sống không rõ, người chết trong cảnh nhục nhã ê hề.  + “Khi ngày mong bức xá thư/ Khi đêm than bóng, khi trưa hỏi lòng”: Cao Bá Nhạ đã gửi gắm mong ước của mình vào trong những vần thơ. Dù biết điều đó thật khó để xảy ra trong một chế độ phong kiến đầy sự mục rỗng như vậy, nhưng biết làm chi cho qua ngày qua tháng, tác giả chỉ đành ngậm ngùi gửi những mong ước ấy vào hư vô.  **- Từ ngữ:** mười phần thảm, nặng tám năm dư, mong, than bóng, hỏi lòng: thể hiện sự bất lực của Cao Bá Nhạ trước hoàn cảnh của mình.  **- Biện pháp tu từ:**  + Đối, liệt kê: “mười phần thảm” với “tám năm dư”; “khi ngày mong bức xá thư/ khi đêm than bóng/ khi trưa khỏi lòng”: nhấn mạnh vào nỗi oan khuất và sự đau buồn của tác giả, chính điều đó vẫn luôn ám ảnh trong tâm hồn của nhân vật trữ tình âm ỉ từ đêm tới trưa, từ ngày này qua tháng khác.  **=> Kết luận:** Khổ thơ trên là tiếng lòng tâm sự của tác giả, cũng như là lời thổ lộ mong ước được giải oan của chính mình.  **\*Khổ 3:**  **- Hình ảnh:**  + *“Hương thề nguyện khói nồng trước gió”:* tác giả không hề thẹn với lòng mình, cái án mà cả gia tộc ông đang phải gánh chịu là một nỗi oan khuất. Cao Bá Nhạ sẵn sàng thề với lòng mình, gửi gắm nỗi oan khuất vào gió để đưa lên cùng với trời cao.  + “Tờ tố oan mở ngõ giữa trời”: không thể trông chờ vào triều đình nhà Nguyễn, trông chờ vào chế độ phong kiến lúc bấy giờ, sự oan khuất này chỉ đành có thể gửi trời xanh chứng giám.  + “Tờ oan kể hết bao lời/ Hương thề sao chửa thấu nơi cửu trùng”: Nỗi đau tru di tam tộc vẫn luôn âm ỉ trong suốt cuộc đời của tác giả. Kể sao cho hết nỗi oan ấy, kêu sao cho được chín cửu trùng đều nghe thấy tiếng oan khuất này. Câu thơ đã thể hiện nỗi đau giằng xé trong tâm hồn ông cũng như sự bất lực của tác giả trước thời đại.  **- Từ ngữ:** mở ngõ giữa trời, kể hết bao lời, sao chửa thấu nơi cửu trùng  **- Biện pháp nghệ thuật:**  + Điệp từ, điệp cấu trúc: “hương thề nguyện”, “hương thề”, “tờ tố oan”, “tờ oan”  + Câu hỏi tu từ: Hương thề sao chửa thấu nơi cửu trùng?  **=> Kết luận:** Nhấn mạnh sự bất lực đến tột cùng của tác giả. Cao Bá Nhạ bất lực cất lên tiếng kêu giải oan đau xé lòng giữa một xã hội phong kiến thối nát, nhưng dường như tiếng kêu ấy chỉ có thể bay vào trong vô vọng, không một ai giãi bày.  **b3. Đánh giá chung**  **- Nghệ thuật:**  + Bút pháp tả cảnh ngụ tình: xuyên suốt đoạn trích một màu sắc u tối nhuốm lên cảnh vật, nỗi buồn, nỗi oan khuất của tác giả đã nhuốm lên cảnh vật khiến cho phong cảnh cũng phải đau buồn theo.  + Giọng điệu u buồn, đau xót, bất lực trước thời thế.  + Việc sử dụng từ ngữ, hình ảnh chọn lọc cùng các biện pháp tu từ độc đáo cũng đã góp phần làm nên thành công của đoạn trích.  **- Nội dung:** Đoạn trích “Than nỗi oan” đã khắc họa rất thành công tâm trạng của Cao Bá Nhạ trong những ngày tháng tác giả sống trong chốn ngục tù. Chỉ trong vỏn vẹn ba khổ thơ ngắn nhưng những nỗi đau xót cùng tiếng kêu oan khuất của tác giả đã được thể hiện rất rõ nét. Đoạn trích chính là một bản cáo trạng đanh thép lên án chế độ bất lương của giai cấp phong kiến nhà Nguyễn đã chà đạp lên tính mạng, tài năng, trí tuệ và quyền sống của con người mà chính Cao Bá Nhạ là một trong số nạn nhân đó. “Than nỗi oan” xứng đáng là một trong những đoạn trích sâu sắc nhất cả về nội dung lẫn nghệ thuật của thi phẩm.  **b4. Liên hệ, mở rộng**  Thơ là tiếng nói của tình cảm, là nơi để con người giãi bày cảm xúc của mình, vì thế đã không ít người tìm đến với thơ để cất lên lời ca ai oán của mình về cuộc đời. Trong đó có thể kể tới, tiếng kêu nghẹn ngào sầu oán của người phụ nữ trong “Cung oán ngâm khúc”:  *“Đêm năm canh lần nương vách quế,*  *Cái buồn này ai để giết nhau,*  *Giết nhau chẳng cái Lưu Cầu,*  *Giết nhau bằng cái u sầu, độc chưa!”*  Khác với “Tự tình khúc” của Cao Bá Nhạ, “Chinh phụ ngâm khúc” của Nguyễn Gia Thiều lại là tiếng thét oán hờn của một người phụ nữ bị chế độ phong kiến đối xử phũ phàng và tàn ác. Cung nữ chính là nạn nhân bi thảm cả những đặc quyền phong kiến vô nhân đạo, bị vua chúa biến thành một món đồ mua vui, thỏa mãn thói hoang dâm vô độ. Rồi lại một mình trở về chốn khuê phòng, chôn mòn tuổi xuân trong căn phòng đơn côi gối chiếc. Nỗi oán hờn ấy đã ngấm sâu vào trong từng trang chữ, cất lên những tiếng kêu tố cáo xã hội lúc bấy giờ.  **c. Kết bài: *Khẳng định lại giá trị và ý nghĩa của đoạn trích:***Có thể thấy rằng, “Than nỗi oan” là một đoạn trích rất đặc sắc của tác phẩm “Tự tình khúc”, là tiếng kêu oan thống thiết của tác giả trước một cuộc đời đầy những ngang trái.  ***- Liên hệ bản thân/ thời đại:*** Chính những cảm xúc chân thành ấy và sự tài năng của mình, mà tác phẩm ấy đã được lưu truyền muôn đời, sống mãi trong lòng của bạn đọc bao thế hệ về sau. | **0,5**  **0,5**  **0,5**  **0,75**  **0,5**  **0,5**  **0,25**  **0,25**  **0,5** |
|  | **3. Sáng tạo**  - Sáng tạo về nội dung: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  - Sáng tạo về hình thức: Mở bài, kết bài, tổ chức bài viết | **0,25** |
|  | **\*Lưu ý: HS có thể có cách trình bày khác nhưng hợp lí, GV linh động cho điểm** |  |

---------------------------------------------------

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com